

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hùng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Chu Ngọc Trọng

Ông Nguyễn Việt Mai

– Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa : Ông Lê Văn Toàn – Kiểm sát viên .

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Duy T - Sinh năm 1979; Số CCCD: 038079027454; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Duy N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T1; có vợ là Văn Thị T2 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (chưa chấp hành hình phạt bổ sung); tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024, chuyển tạm giam ngày 26/12/2024.

Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực S. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Nhữ Đ - sinh năm 1991; Vắng mặt

ĐKTT: Tổ dân phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: 1. Chị Văn Thị T2 – sinh năm 1979; Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Khánh Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Hà Thị T3 – sinh năm 2002; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Phạm Ngọc C – sinh năm 1987; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Cao Thị T4 – sinh năm 1984; Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 00 ngày 17/12/2024, tại gia đình Lê Nhữ Đ sinh năm 1991 ở tổ dân phố (TDP) H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an thành phố S phối hợp với Công an phường B làm việc với đối tượng thuộc diện nghi nghiện chất ma túy Lê Nhữ Đ. Xét nghiệm nhanh, kết quả Lê Nhữ Đ dương tính với ma túy, loại Heroine. Đ khai nhận sử dụng ma túy loại Heroine, nguồn gốc ma túy có để sử dụng là mua của Cao Duy T ở tổ dân phố K, phường B, thành phố S và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Duy T, sinh năm 1979 tại số nhà A đường N, tổ dân phố K, phường B, thành phố S. Thu giữ trong thùng tôn dùng để hóa vàng trên nền mái tum tầng 03 nhà ở 20 gói nilon màu hồng, bên trong là giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước 0,5 x 1,5 cm bên trong chứa chất màu trắng dạng vụn cục; 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước 3 x 5cm bên trong chứa chất màu trắng dạng vụn cục (Niêm phong ký hiệu KX1); 01 điện thoại iPhone7 Plus; số tiền 1.000.000 đồng; 01 cân tiểu ly nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 dao tem; 01 mảnh giấy có dòng kẻ ngang.

Tại bản Kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 23/12/2024, của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Chất màu trắng dạng vụn cục chứa trong 20 gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu KX1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,224 gam, loại: Heroine.

- Chất màu trắng dạng vụn cục chứa trong túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, kích thước khoảng (3x5) cm của phong bì niêm phong ký hiệu KX1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,254 gam, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 ngày 17/12/2024, Cao Duy T đang ở nhà thì Lê Nhữ Đ sử dụng điện thoại gắn sim số 0329491886 gọi cho T hỏi mua 02 gói ma túy. T đồng ý, nói giá 1.000.000 đồng và hẹn ra phía sau khách sạn H thuộc tổ dân phố L, phường B, thành phố S để giao

dịch. T lấy 02 gói ma túy bọc vào giấy vệ sinh rồi đi xe đạp điện biển kiểm soát 36MĐ6-088.49 ra nơi hẹn. Gặp nhau, Đ đưa cho T 1.000.000 đồng và T đưa cho Đ 02 gói ma túy. Mua được ma túy, Đ đi đến khu vực bãi rác của thành phố S sử dụng. T đi xe về nhà, sau đó Cơ quan Công an đến khám xét thu giữ vật chứng.

Về số ma túy Cao Duy T có được là do khoảng trưa ngày 15/12/2024, T đi xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ6-088.49 đến khu vực chân cầu N thuộc địa phận phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, dáng người cao gầy 01 túi Heroine với giá 4.000.000 đồng. Mua được, T đi về nhà, lấy ra sử dụng một ít rồi dùng cân tiểu ly chia số Heroine thành 22 gói nhỏ, số ma túy còn lại T để trong túi nilon giấu trong thùng tôn trên mái tum tầng 03 để tránh sự phát hiện.

Cáo trạng số 30/CTr-VKS-HS ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Cao Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Đề nghị tuyên bố: Cao Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mức án đề nghị xử phạt Cao Duy T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì thư được niêm phong, dán kín; 01 cân tiểu ly nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 dao tem; 01 mảnh giấy có dòng kẻ ngang; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone7 Plus của Cao Duy T, số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel của Lê Nhữ Đ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Cao Duy T khai nhận ngày 15/12/2024, Cao Duy T đến khu vực chân cầu N, thuộc địa phận phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa mua của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ 01 gói ma túy

loại Heroine với giá 4.000.000 đồng đem về sử dụng và chia nhỏ thành 22 gói cùng số ma túy còn lại để bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 17/12/2024, tại khu vực phía sau khách sạn H, thuộc tổ dân phố L, phường B, thành phố S. Cao Duy T bán cho Lê Nhữ Đ 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, số ma túy còn lại bị thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 3,478 gam, loại Heroine. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, do hàm lượng nên bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân bị cáo và xã hội, tác hại về kinh tế đối với gia đình đồng thời cũng là con đường dẫn đến lây lan một số căn bệnh nguy hiểm khác như HIV/AIDS, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng phạm tội. Bị cáo bất chấp pháp luật và sự nguy hiểm của ma túy để lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 cân tiểu ly nhãn hiệu POCKET SCALE, 01 dao tem, 01 mảnh giấy có dòng kẻ ngang không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại bị cáo, 01 điện thoại của Lê Nhữ Đ sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo có được do bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

[7]. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Duy T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Cao Duy T 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2024.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì thư được niêm phong, dán kín do Phòng K công an tỉnh T phát hành; 01 cân tiểu ly nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 dao tem; 01 mảnh giấy có dòng kẻ ngang;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone7 Plus của Cao Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của Lê Nhữ Đ; số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000766 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn;

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 30/BBVC-CCTHA ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo (phần liên quan đến mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVQL;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã phường nơi bị cáo cư trú;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng

